TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 10 – GIA LAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 22/8/2025
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Định**
Bà **Vũ Thị Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Bửu** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐHPT-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V1 (V2)

Địa chỉ: H L, phường Đ, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thành T - chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm T1 và Xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP V1

Người được ủy quyền lại: Ông Vy Việt H - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt).

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Quốc V - chức vụ: Trưởng bộ phận XLN pháp lý KHDN,theo giấy ủy quyền số: 1308/2024/UQN-PGĐ ngày 12/9/2024 (Vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH Một thành viên B.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M (N là Thôn T, xã M), tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Ngọc D1 - chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị Ngọc D1; địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Một Thành Viên B vay vốn tại V3 chi nhánh G theo hợp đồng vay số: GLI/20098 ngày 23/09/2020 với số tiền 673.000.000 đồng *(Sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng),* ngày giải ngân là ngày 23/9/2020, này đến hạn là ngày 23/9/2025, thời hạn vay vốn 60 tháng, mục đích vay để thanh toán một phần tiền mua ô tô đi lại, lãi xuất ban đầu 8,8%/năm, cố định 3 tháng, sau 3 tháng lãi xuất được thay đổi 3 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 24/12/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số: GLI/20098-01/HDBL ngày 23/9/2020.

Để đảm bảo khoản vay trên, V2 và Công ty TNHH Một Thành Viên B đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiện vinfast, số loại Lux A2.0, biển số 81A-222.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 048171 do Phòng CSGT Công an tỉnh G cấp ngày 21/9/2020 tên chủ xe là Công ty TNHH Một Thành Viên B.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Một Thành Viên B Hoàng Gia L đã trả cho V4 440.700.165 đồng nợ gốc vay, 146.122.343 đồng nợ lãi vay, số tiền nợ gốc vay còn phải trả là 188.399.161 đồng, nợ lãi vay còn phải trả là 77.162.961 đồng. Tổng số tiền là 265.562.122 đồng. Do Công ty TNHH Một Thành Viên B Hoàng Gia L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, V2 đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH Một Thành Viên B để yêu cầu hoàn trả nợ vay. Tuy nhiên đến nay Công ty TNHH Một Thành Viên B vẫn tiếp tục không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, V2 làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai:

- Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên B Hoàng Gia L phải trả ngay một lần cho V2 tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 22/8/2025 là 265.562.122 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) và tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả, lãi bổ sung cho tới khi thanh toán toàn bộ số nợ.

- Trường hợp Công Ty TNHH Một Thành Viên B không thanh toán toàn bộ số nợ, V2 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiện vinfast, số loại Lux A2.0, biển số 81A-222.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 048171 do Phòng CSGT Công an tỉnh G cấp ngày 21/9/2020, tên chủ xe là Công ty TNHH Một Thành Viên B để thu hồi khoản vay.

Buộc bà Lưu Thị Ngọc D1 dùng toàn bộ tài sản cá nhân để thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số GLI/20098-01/HĐBL ngày 23 tháng 9 năm 2020.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên B. Người đại diện theo pháp luật bà Lưu Thị Ngọc D1, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên B bà Lưu Thị Ngọc D1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên B. Người đại diện theo pháp luật bà Lưu Thị Ngọc D1 không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện.
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Người đại diện theo pháp luật bà Lưu Thị Ngọc D1 và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Một thành viên B Hoàng Gia L phải trả cho Ngân hàng 265.562.122 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm; đồng thời phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay. Trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên B. Người đại diện theo pháp luật bà Lưu Thị Ngọc D1. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật vắng mặt, tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH Một Thành Viên B vay vốn tại V3 chi nhánh G theo hợp đồng vay số: GLI/20098 ngày 23/09/2020 với số tiền 673.000.000 đồng *(Sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng),* ngày giải ngân là ngày 23/9/2020, ngày đến hạn là ngày 23/9/2025, thời hạn vay vốn 60 tháng, mục đích vay để thanh toán một phần tiền mua ô tô đi lại, lãi xuất ban đầu 8,8%/năm, cố định 3 tháng, sau 3 tháng lãi xuất được thay đổi 3 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 24/12/2020 và Hợp đồng bảo lãnh số: GLI/20098-01/HDBL ngày 23/9/2020.

Để đảm bảo khoản vay trên, V2 và Công ty TNHH Một Thành Viên B đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiện vinfast, số loại Lux A2.0, biển số 81A-222.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 048171 do Phòng CSGT Công an tỉnh G cấp ngày 21/9/2020, tên chủ xe Công ty TNHH Một Thành Viên B.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 bà Lưu Thị Ngọc D1 đã ký kết với Ngân hàng TMCP V1 hợp đồng bảo lãnh số GLI/20098-01/HDBL bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Lưu Thị Ngọc D1.

Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng nên hợp pháp. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Đến kỳ hạn trả nợ gốc và lãi định kỳ, Công ty TNHH Một Thành Viên B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở, làm việc trực tiếp với khách hàng để thương lượng phương án trả nợ nhưng không đạt kết quả. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Một Thành Viên B Hoàng Gia L phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền nợ gốc vay còn phải trả là 188.399.161 đồng, nợ lãi vay còn phải trả là 77.162.961 đồng. Tổng số tiền là 265.562.122 đồng. Trường hợp bị đơn không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiện vinfast, số loại Lux A2.0, biển số 81A-222.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 048171 do Phòng CSGT Công an tỉnh G cấp ngày 21/9/2020, tên chủ xe là Công ty TNHH Một Thành Viên B để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Các Điều 90, 91, Điều 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên B - Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Ngọc D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền còn nợ tính đến

ngày 22/8/2025 là 265.562.122 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*), trong đó số tiền nợ gốc vay còn phải trả là 188.399.161 đồng, nợ lãi vay còn phải trả là 77.162.961 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/8/2025) cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Một Thành Viên B Hoàng Gia L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: GLI/20098 ngày 23/09/2020.

3. Trường hợp Công ty TNHH Một Thành Viên B không trả được nợ gốc, nợ lãi và lãi chậm trả nêu trên thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số: GLI/20099 ngày 23/9/2020 là 01 xe ô tô nhãn hiện vinfast, số loại Lux A2.0, biển số 81A-222.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 048171 do Phòng CSGT Công an tỉnh G cấp ngày 21/9/2020. tên chủ xe là Công ty TNHH Một Thành Viên B để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không còn hoặc sau khi phát mãi tài sản thế chấp, số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả nợ vay thì bà Lưu Thị Ngọc D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền mà Công ty TNHH Một thành viên B1 Diệu Hoàng Gia L, người đại diện theo pháp luật bà Lưu Thị Ngọc D1 chưa thi hành theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết số GLI/20098-01/HDBL ngày 23 tháng 9 năm 2020.

4. Về án phí:

- Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên B - người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Ngọc D1 phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.278.106 đồng *(Mười ba triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm linh sáu đồng)*.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 4.994.000 đồng *(Bốn triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0012571 ngày 23/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10), tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2025), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND khu vực 10;*
- *THADS tỉnh Gia Lai;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

Trần Đại Dương